

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2019/HS-ST
Ngày 15-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thúc.
2. Bà Hoàng Vạn Sinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG CÁT D**, sinh năm 1988 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn lớp: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình Th và bà Tạ Thị H; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trương Thị Tú Ph và có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Chưa, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại Bản án số 13/2014/HSST ngày 30-7-2014 của Tòa án nhân dân thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo Hoàng Cát D 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-11-2015; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-11-2018, hiện đang giam giữ, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Lương Quốc H, sinh năm 1984, có mặt;
 2. Chị Bạch Thị Phương U, sinh năm 1990, vắng mặt;
- Cùng nơi cư trú: Đường H, tổ dân phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17-11-2018, Hoàng Cát D, đón xe buýt từ huyện E đến rẫy của gia đình tại huyện K, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, khi đến bến xe thị xã B, Hoàng Cát D xuống xe đi đến một ngôi nhà vừa xây xong không có người trông coi gần bến xe để ngủ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 18-11-2018, D tỉnh dậy và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang qua nhà anh Lương Quốc H ở đường H, tổ dân phố B, phường A, thị xã B phát hiện phía trên cửa chính của ngôi nhà không lắp kính mà chỉ có song sắt có thể thò tay vào mở được do bên trong cửa chỉ móc ổ khóa vào khuy cửa mà không khóa. D thấy trước nhà bên cạnh có chiếc ghế gỗ nên lấy ghế đứng lên thò tay qua khoảng trống cánh cửa lấy ổ khóa ra khỏi khuy và mở cửa đi vào nhà thấy trên mặt tủ có chiếc ví, kiểm tra bên trong có 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự và 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 47C1-085.01 mang tên Lương Quốc H nên lấy bỏ vào túi quần, sau đó lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 47C1-085.01 dắt ra ngoài, rồi tiếp tục quay vào nhà lấy 01 máy cắt bê tông nhãn hiệu Kaizen và số tiền 1.750.000 đồng trong túi áo khoác. Số tiền 1.750.000 đồng trộm cắp được Hoàng Cát D đã tiêu xài hết, còn chiếc xe mô tô và chiếc máy cắt bê tông, ngày 22-11-2018 Hoàng Cát D mang đi tìm nơi tiêu thụ thì bị cơ quan Công an phát hiện và thu giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 62/HĐĐG ngày 23-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 47C1-085.01; số máy 100ME0187641; số khung C100M0187641; dung tích xi lanh 93cm³ có giá trị 4.225.000 đồng; 01 máy cắt bê tông màu trắng đen, nhãn hiệu KAIZEN; gồm một lưỡi mài đường kính 10cm; 01 dây điện dài 5m có giá trị 600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của vợ chồng anh Lương Quốc H và chị Bạch Thị Phương U là 6.575.000 đồng.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – DREAM, màu sơn nâu, số khung C100M0187641, số máy 100ME0187641, biển số 47C1-085.01; 01 máy cắt bê tông màu trắng đen, nhãn hiệu KAIZEN gồm 01 lưỡi mài đường kính 10 cm và 01 dây điện màu vàng dài 05 m; 01 bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 47C1-085.01 đều mang tên Lương Quốc H.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSBH ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Hoàng Cát D về tội: “Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức xem thường pháp luật Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18-11-2018, bị cáo Hoàng Cát D có hành vi lén lút vào nhà vợ chồng anh Lương

Quốc H và chị Bạch Thị Phương U, trú tại đường H, tổ dân phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 47C1-085.01; 01 chiếc máy cắt bê tông và số tiền 1.750.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 6.575.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Cát D từ: **09** đến **12** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Lương Quốc H yêu cầu bị cáo Hoàng Cát D bồi thường số tiền 1.750.000 đồng do vậy đề nghị Hội đồng xét xử Buộc bị cáo Hoàng Cát D bồi thường cho anh Lương Quốc H và chị Bạch Thị Phương U số tiền 1.750.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B đã giao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - DREAM, màu sơn nâu, số khung C100M0187641, số máy 100ME0187641, biển số 47C1-085.01; 01 máy cắt bê tông màu trắng đen, nhãn hiệu KAIZEN, gồm 01 lưỡi mài đường kính 10 cm và 01 dây điện màu vàng dài 05 m; 01 bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 47C1-085.01 đều mang tên Lương Quốc H cho anh Lương Quốc H là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 25 tháng 11 năm 2018.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Cát D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại anh Lương Quốc H khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được và thẩm tra tại phiên tòa. Người bị hại yêu cầu bị cáo Hoàng Cát D bồi thường 1.750.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Cát D khai nhận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18-11-2018 bị cáo có hành vi lén lút vào nhà vợ chồng anh Lương Quốc H và chị Bạch Thị Phương U, trú tại đường H, tổ dân phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 47C1-085.01; 01 chiếc máy cắt bê tông và số tiền mặt 1.750.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 6.575.000 đồng, nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã lén lút vào nhà vợ chồng anh Lương Quốc H và chị Bạch Thị Phương U chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị tài sản là 6.575.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 13/2014/HSST ngày 30-7-2014 sau khi chấp hành xong hình phạt tù được tái hòa nhập cộng đồng, đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sống có ích cho gia đình, xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phần lớn tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù cách

ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, đề nghị hình phạt áp dụng, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa người bị hại anh Lương Quốc H yêu cầu bị cáo Hoàng Cát D bồi thường số tiền 1.750.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy buộc bị cáo Hoàng Cát D bồi thường cho anh Lương Quốc H và chị Bạch Thị Phương U số tiền 1.750.000 đồng là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B đã giao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – DREAM, màu sơn nâu, số khung C100M0187641, số máy 100ME0187641, biển số 47C1-085.01; 01 máy cắt bê tông màu trắng đen, nhãn hiệu KAIZEN gồm 01 lưỡi mài đường kính 10 cm và 01 dây điện màu vàng dài 05 m; 01 bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 47C1-085.01 đều mang tên Lương Quốc H cho anh Lương Quốc H là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 25 tháng 11 năm 2018. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Cát D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Hoàng Cát D: 01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 22-11-2018.

- **Về bồi thường thiệt hại:** *Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.*

Buộc bị cáo Hoàng Cát D bồi thường cho anh Lương Quốc H và chị Bạch Thị Phương U số tiền 1.750.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

- **Về xử lý vật chứng:** *Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B đã giao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – DREAM, màu sơn nâu, số khung C100M0187641, số máy 100ME0187641, biển số 47C1-085.01; 01 máy cắt bê tông màu trắng đen, nhãn hiệu KAIZEN, gồm 01 lưỡi mài đường kính 10 cm và 01 dây điện màu vàng dài 05 m; 01 bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 47C1-085.01 đều mang tên Lương Quốc H cho anh Lương Quốc H là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 25 tháng 11 năm 2018.

- **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Cát D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Anh